

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **798/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **31** tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế (bổ sung mới)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 410/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 19 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh



DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số **798/QĐ-UBND** ngày **31** tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	1.010707	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế
2.	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010708	
3.	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010709	
4.	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010710	
5.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.001023	
6.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.010711	
7.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	1.002046	
8.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	1.001577	

9.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	1.002286	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế
10.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002268	
11.	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002861	
12.	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002859	
13.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002877	
14.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002869	
15.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	1.002063	
16.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002856	
17.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002852	
18.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	2.001963	
19.	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	2.001915	

Ghi chú: Quy trình số 15, 16, 17 thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

2. Quy trình Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

3. Quy trình Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

4. Quy trình Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

5. Quy trình Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

6. Quy trình Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

7. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

8. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trà kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trà kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

9. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

10. Quy trình Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

11. Quy trình Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

12. Quy trình Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

13. Quy trình Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

14. Quy trình Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

15. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ thực hiện quy trình 4 tại chỗ:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện kiểm tra thành phần, thẩm tra nội dung, tính pháp lý của hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2: Số hóa	Bộ phận Hành chính-tổng hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện số hóa, ký số hồ sơ, chuyển hồ sơ trên môi trường mạng.	02 giờ làm việc
Bước 3: Nghiên cứu, thẩm tra, thẩm định, đề xuất kết quả; trao đổi, góp ý; hoàn thiện dự thảo.	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	- Nghiên cứu, thẩm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo, đề xuất kết quả giải quyết; xin ý kiến về chuyên môn trên môi trường mạng; - Trao đổi, góp ý về chuyên môn (nếu cần); - Tổng hợp góp ý, hoàn thiện dự thảo kết quả giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét trên môi trường mạng.	09 giờ làm việc
Bước 4: Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Phê duyệt, gửi bản phê duyệt có ký số trên môi trường mạng.	2,5 giờ làm việc
Bước 5: Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện nhận kết quả (có ký số), in ra, đóng dấu, trả kết quả; đóng gói hồ sơ giấy, chuyển hồ sơ giấy về Sở GTVT để lưu trữ theo quy định	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			16 giờ làm việc

16. Quy trình Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ thực hiện quy trình 4 tại chỗ:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện kiểm tra thành phần, thẩm tra nội dung, tính pháp lý của hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2: Số hóa	Bộ phận Hành chính-tổng hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện số hóa, ký số hồ sơ, chuyển hồ sơ trên môi trường mạng.	02 giờ làm việc
Bước 3: Nghiên cứu, thẩm tra, thẩm định, đề xuất kết quả; trao đổi, góp ý; hoàn thiện dự thảo.	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	- Nghiên cứu, thẩm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo, đề xuất kết quả giải quyết; xin ý kiến về chuyên môn trên môi trường mạng; - Trao đổi, góp ý về chuyên môn (nếu cần); - Tổng hợp góp ý, hoàn thiện dự thảo kết quả giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét trên môi trường mạng.	09 giờ làm việc
Bước 4: Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Phê duyệt, gửi bản phê duyệt có ký số trên môi trường mạng.	2,5 giờ làm việc
Bước 5: Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện nhận kết quả (có ký số), in ra, đóng dấu, trả kết quả; đóng gói hồ sơ giấy, chuyển hồ sơ giấy về Sở GTVT để lưu trữ theo quy định	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			16 giờ làm việc

17. Quy trình Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ thực hiện quy trình 4 tại chỗ:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện kiểm tra thành phần, thẩm tra nội dung, tính pháp lý của hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2: Số hóa	Bộ phận Hành chính-tổng hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện số hóa, ký số hồ sơ, chuyển hồ sơ trên môi trường mạng.	02 giờ làm việc
Bước 3: Nghiên cứu, thẩm tra, thẩm định, đề xuất kết quả; trao đổi, góp ý; hoàn thiện dự thảo.	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	- Nghiên cứu, thẩm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo, đề xuất kết quả giải quyết; xin ý kiến về chuyên môn trên môi trường mạng; - Trao đổi, góp ý về chuyên môn (nếu cần); - Tổng hợp góp ý, hoàn thiện dự thảo kết quả giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét trên môi trường mạng.	09 giờ làm việc
Bước 4: Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Phê duyệt, gửi bản phê duyệt có ký số trên môi trường mạng.	2,5 giờ làm việc
Bước 5: Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện nhận kết quả (có ký số), in ra, đóng dấu, trả kết quả; đóng gói hồ sơ giấy, chuyển hồ sơ giấy về Sở GTVT để lưu trữ theo quy định	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			16 giờ làm việc

18. Quy trình Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

- Thời hạn giải quyết: Không quá 4 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường). Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng An toàn và Quản lý giao thông, ngành xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	16 hoặc 64 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa;	

		Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32 hoặc 80 giờ làm việc

19. Quy trình Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của TTPVHCC tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng An toàn và Quản lý giao thông, ngành xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	22 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Giao thông vận tải	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở	02 giờ làm

		tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trả kết quả giải quyết TTHC.	việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc